| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DI LINH**<br>TỈNH LÂM ĐỒNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 09-3-2023
V/v: ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đào Duy Trâm và ông Trần Thanh Hải

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thúy Dàng – Thư ký của Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng*** *tham gia phiên toà:* Ông K'Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1985. Địa chỉ: đường N, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

*Bị đơn:* Ông Phạm Ngọc Quang V, sinh năm 1983. Địa chỉ: đường P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2021, trong quá trình xét xử và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Ngọc Quang V kết hôn ngày 13-4-2000, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Kết hôn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 10 năm 2021 vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Nay bà xác định vợ chồng không còn

yêu thương nhau, bà yêu cầu ly hôn ông Phạm Ngọc Quang V, việc ly hôn bà đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Phạm Ngọc Quang M, sinh ngày 14-12-2011; Phạm Ngọc Tú A, sinh ngày 10-10-2014 và Phạm Thị Ngọc S, sinh ngày 07-9-2016. Khi ly hôn yêu cầu giao cả ba con chung cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu ông Phạm Ngọc Quang V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung, nợ riêng: đều không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ngoài ra, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Ngọc Quang V vắng mặt không rõ lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo nhiều lần nhưng ông V đều vắng mặt, nên Tòa án không lấy được lời khai của ông V.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại điện Viện kiểm sát đề nghị  Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho bà Lê Thị H và ông Phạm Ngọc Quang V ly hôn, chấp nhận yêu cầu của bà H về giao con chung. Về tài sản không xem xét giải quyết. Buộc bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Ngọc Quang V. Ông Phạm Ngọc Quang V hiện đang cư trú tại huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bà Lê Thị H và ông Phạm Ngọc Quang V tự nguyện kết hôn ngày 13 tháng 4 năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị H và ông Phạm Ngọc Quang V là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quan hệ vợ chồng của ông, bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc bà Lê Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Ngọc Quang V là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, có cơ sở xác định bà Lê Thị H và ông Phạm Ngọc Quang V có ba con chung là Phạm Ngọc Quang M, sinh ngày 14-12-2011; Phạm Ngọc Tú A, sinh ngày 10-10-2014 và Phạm Thị Ngọc S, sinh ngày 07-9-2016. Khi ly hôn bà H yêu cầu giao cả ba con

chung cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu ông Phạm Ngọc Quang V phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay ba con chung đang sống cùng với bà H, nguyện vọng của cháu Phạm Ngọc Quang M và cháu Phạm Ngọc Tú A đều muốn được sống cùng với mẹ là bà H; Cần ổn định cuộc sống của con chung; Bà H có việc làm, thu nhập ổn định, có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên cần giao con chung giao ba con chung là Phạm Ngọc Quang M, sinh ngày 14-12-2011; Phạm Ngọc Tú A, sinh ngày 10-10-2014 và Phạm Thị Ngọc S, sinh ngày 07-9-2016 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Ngọc Quang V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung; Tài sản nợ chung; Tài sản nợ riêng đều không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên không xem xét giải quyết về tài sản.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 238 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Phạm Ngọc Quang V ly hôn.

2. Về con chung: Giao ba con chung là Phạm Ngọc Quang M, sinh ngày 14-12-2011; Phạm Ngọc Tú A, sinh ngày 10-10-2014 và Phạm Thị Ngọc S, sinh ngày 07-9-2016 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Ngọc Quang V không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Quyền, nghĩa vụ thăm nom con; thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi mức cấp dưỡng của các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.*

3. Về án phí: Buộc bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sư sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006798 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Bà Lê Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND thị trấn D;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký tên và đóng dấu)

**Huỳnh Thị Mỹ Lệ**